ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỊNH ĐỨC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 274/QĐ-UBND	*Thịnh Đức, ngày 15 tháng 4 năm 2022*

Ký bởi: Ủy ban nhân dân xã Thịnh Đức
Cơ quan: Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 21-02-2023 14:29:54 +07:00

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của UBND xã Thịnh Đức, nhiệm kỳ 2021-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỊNH ĐỨC

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP, ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét đề nghị của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở xã Thịnh Đức.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm Quyết định này Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của UBND xã Thịnh Đức, nhiệm kỳ 2021-2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở, Văn phòng HĐND&UBND xã, các bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã và toàn thể cán bộ, công chức chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Như Điều 3;
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Thanh Long

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THỊNH ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ
Thực hiện dân chủ trong hoạt động của UBND xã Thịnh Đức Nhiệm kỳ 2021-2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 279 /QĐ-UBND, ngày 15 /4/2022 của UBND xã Thịnh Đức.)

Nhằm phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức và người lao động, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu UBND xã; góp phần xây dựng đội ngũ Cán bộ, công chức và người lao động là công bộc của nhân dân, có đủ phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển và đổi mới của đất nước; phòng ngừa, ngăn chặn và chống các hành vi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, phiền hà, sách nhiễu nhân dân. UBND xã Thịnh Đức ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của UBND xã, nhiệm kỳ 2021-2025 với những nội dung như sau:

Chương I
DÂN CHỦ TRONG NỘI BỘ UBND XÃ

Điều 1. Trách nhiệm của lãnh đạo UBND xã

1. Thực hiện dân chủ trong quản lý và điều hành hoạt động của UBND xã; trong quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chế độ, chính sách đối với Cán bộ, công chức và người lao động (sau đây gọi tắt là CB,CC,NLĐ).

2. Tổ chức các cuộc họp giao ban định kỳ, hàng tuần, hàng tháng, hàng quý và 6 tháng để đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phải thực hiện trong thời gian tới của UBND xã. Cuối năm, lãnh đạo UBND tổ chức đánh giá tổng kết hoạt động của UBND tại Hội nghị CBCC quy định tại Điều 5 Nghị định số 04/2015/NĐ-CP, ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Tổ chức đánh giá, phân loại định kỳ hàng năm đối với CB,CC,NLĐ thuộc thẩm quyền quản lý theo trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định số 90/2020/NĐ-CP, ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức;

4. Khi cán bộ, công chức, người lao động có ý kiến, phản ánh, góp ý, phê bình thì Lãnh đạo UBND xã tiếp thu, lắng nghe, trao đổi, giải quyết kịp thời.

5. Thông báo công khai để CB,CC,NLĐ biết những việc được quy định tại Điều 3 của quy chế này

6. Ban hành quy chế quản lý trang thiết bị làm việc trong UBND xã bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm; sử dụng tiết kiệm kinh phí được cấp; thực hiện các quy định về công khai tài chính. Việc mua sắm thiết bị, phương tiện và các loại tài sản của UBND xã phải thực hiện theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng; xử lý và tạo điều kiện để UBND xã, tổ chức có thẩm quyền xử lý người có hành vi tham nhũng; nếu thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng trong UBND xã thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Chỉ đạo việc cung cấp đầy đủ, kịp thời những thông tin, tài liệu, cách thức tổ chức thực hiện, trách nhiệm thực hiện và trách nhiệm giải trình những nội dung công việc trong UBND xã được quy định tại Điều 3, Điều 4 của Quy chế này, trừ những tài liệu mật theo quy định của pháp luật.

9. Xem xét, giải quyết kịp thời theo quy định của pháp luật các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của CB,CC,NLĐ và kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân của UBND xã; kịp thời báo cáo với cơ quan có thẩm quyền những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình.

10. Kịp thời xử lý người có hành vi cản trở việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của UBND xã và người có hành vi trả thù, trù dập CB,CC,NLĐ khiếu nại, tố cáo, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Trách nhiệm của Cán bộ, công chức, người lao động

1. Nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế làm việc của UBND xã; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời; thực hiện đầy đủ các quy định về nghĩa vụ, đạo đức, văn hóa giao tiếp, quy tắc ứng xử, nguyên tắc trong hoạt động nghề nghiệp và những việc không được làm theo quy định của pháp luật.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước người phụ trách trực tiếp và trước Chủ tịch UBND xã về việc thi hành nhiệm vụ của mình. Trong khi thi hành công vụ CB,CC,NLĐ được trình bày ý kiến, đề xuất việc giải quyết những vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm của mình khác với ý kiến của người phụ trách trực tiếp, nhưng vẫn phải chấp hành sự chỉ đạo và hướng dẫn của người phụ trách trực tiếp, đồng thời có quyền bảo lưu ý kiến và báo cáo với Chủ tịch UBND xã. Đối với CB,CC,NLĐ được quyền từ chối thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ trái với quy định của pháp luật, được quyết định vấn đề mang tính chuyên môn gắn với công việc hoặc nhiệm vụ được giao.

3. Thực hiện tự phê bình và phê bình nghiêm túc, phát huy ưu điểm, có giải pháp sửa chữa khuyết điểm; thẳng thắn đóng góp ý kiến để xây dựng nội bộ UBND xã trong sạch, vững mạnh.

4. Đóng góp ý kiến vào việc xây dựng các văn bản, đề án của UBND xã khi được yêu cầu.

5. Báo cáo người có thẩm quyền khi phát hiện hành vi phạm pháp luật trong hoạt động của UBND xã.

Điều 3. Những việc Cán bộ, công chức, người lao động được biết

1. Những việc sau đây Chủ tịch UBND xã phải công khai cho CB,CC, NLĐ được biết:

a) Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến công việc của UBND xã.

b) Kế hoạch công tác hàng năm, hàng quý, hàng tháng, hàng tuần của UBND xã.

c) Kinh phí hoạt động hàng năm, bao gồm các nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn tài chính khác; quyết toán kinh phí hàng năm của UBND xã; tài sản, trang thiết bị của UBND xã; kết quả kiểm toán.

d) Tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm; hợp đồng làm việc, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc của CB,CC,NLĐ; đi công tác, giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại CB, công chức,NLĐ; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối CBCC,NLĐ; các đề án, dự án và việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của UBND xã.

e) Các vụ việc tiêu cực, tham nhũng trong UBND xã đã được kết luận; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật.

g) Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ UBND xã.

h) Các nội quy, quy chế của UBND xã.

i) Kết quả tiếp thu ý kiến của CB,CC,NLĐ về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND xã đưa ra lấy ý kiến CB,CC,NLĐ quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

k) Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến công việc của UBND xã.

2. Chủ tịch UBND xã có trách nhiệm thông báo cho CB,CC,NLĐ biết những vấn đề được quy định trên đây bằng một trong các hình thức:

a) Niêm yết tại trụ sở HĐND&UBND xã.

b) thông qua các kỳ họp của HĐND xã

c) Thông báo tại Hội nghị CBCC của UBND xã.

d) Thông báo bằng văn bản gửi toàn thể CBCC,NLĐ.

đ) Thông báo cho các Trưởng ban, ngành đoàn thể xã, các bộ phận. chuyên môn trực thuộc và yêu cầu họ thông báo đến CBCC,NLĐ làm việc trong các bộ phận đó.

e) Thông báo bằng văn bản đến Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở xã.

3. Thời hạn công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc, trường hợp đặc biệt không quá 07 ngày kể từ ngày văn bản được ban hành hoặc kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan, đơn vị cấp trên, trừ những tài liệu mật theo quy định của pháp luật. Đối với văn bản niêm yết tại trụ sở thì phải thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.

Điều 4. Những việc Cán bộ, công chức, NLĐ tham gia ý kiến, Chủ tịch UBND xã quyết định

1. Những việc CBCC, NLĐ tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện trước khi Chủ tịch UBND xã quyết định, gồm có:

a) Chủ trương, giải pháp thực hiện nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công việc của UBND xã quản lý.

b) Kế hoạch, chương trình công tác hàng năm của UBND xã.

c) Tổ chức phong trào thi đua của UBND xã.

d) Báo cáo sơ kết, tổng kết của UBND xã

e) Các biện pháp cải tiến tổ chức, hoạt động và lề lối làm việc; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu, phiền hà, sách nhiễu nhân dân.

g) Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng CB,CC,NLĐ; bầu cử, bổ nhiệm CBCC,NLĐ.

h) Thực hiện các chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của CBCC, NLĐ.

i) Các nội quy, quy chế của UBND xã.

2. Hình thức lấy ý kiến tham gia:

Căn cứ nội dung công việc cần lấy ý kiến tham gia của CBCC,NLĐ, Chủ tịch UBND xã áp dụng một trong ba hình thức tham gia ý kiến sau đây:

a) Cán bộ, Công chức, NLĐ tham gia ý kiến trực tiếp hoặc tham gia ý kiến thông qua lãnh đạo phụ trách trực tiếp hoặc trưởng bộ phận.

b) Thông qua Hội nghị CBCC hàng năm của UBND xã.

c) Phát phiếu hỏi ý kiến trực tiếp, gửi dự thảo văn bản để CBCC,NLĐ tham gia ý kiến.

Điều 5. Những việc Cán bộ, công chức, NLĐ giám sát, kiểm tra

1. Những việc CB,CC,NLĐ giám sát, kiểm tra, gồm có:

a) Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, kế hoạch công tác hàng năm của UBND xã.

b) Sử dụng kinh phí hoạt động, chấp hành chính sách, chế độ quản lý và sử dụng tài sản của UBND xã.

c) Thực hiện các nội quy, quy chế của UBND xã.

d) Thực hiện các chế độ, chính sách của Nhà nước về quyền và lợi ích của CBCC, HĐLĐ trong UBND xã.

e) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ UBND xã.

2. Việc giám sát, kiểm tra của CB,CC,NLĐ đối với những vấn đề nêu trên được thực hiện thông qua ba hình thức sau đây:

a) Thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân của UBND xã.

b) Thông qua kiểm điểm công tác, tự phê bình và phê bình trong các cuộc họp định kỳ của UBND xã

c) Thông qua hội nghị CB,CC hàng năm của UBND xã.

Chương II

DÂN CHỦ TRONG QUAN HỆ VÀ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC VỚI CÔNG DÂN, CƠ QUAN, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

Điều 6. Trách nhiệm của lãnh đạo UBND xã

1. Tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra việc niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của UBND xã để công dân, cơ quan, tổ chức (sau đây gọi chung là công dân, tổ chức) biết các nội dung sau:

a) Bộ phận chịu trách nhiệm giải quyết công việc có liên quan.

b) Thủ tục hành chính giải quyết công việc.

c) Mẫu đơn từ, hồ sơ cho từng loại công việc.

d) Phí, lệ phí theo quy định.

e) Thời gian giải quyết từng loại công việc.

2. Chỉ đạo và kiểm tra CB, công chức, NLĐ trong việc giải quyết công việc của công dân, tổ chức; kịp thời có những biện pháp xử lý thích hợp theo quy định của pháp luật đối với những CBCC, NLĐ không hoàn thành nhiệm vụ, thiếu tinh thần trách niệm, sách nhiễu, gây phiền hà, tham nhũng trong việc giải quyết công việc của công dân, tổ chức.

3. Chỉ đạo việc bố trí nơi tiếp dân, thực hiện việc tiếp dân và tổ chức hòm thư góp ý; chỉ đạo văn phòng UBND xã cùng đại diện Ban Thanh tra nhân dân của UBND xã hàng tuần mở hòm thư góp ý, nghiên cứu và đề xuất giải quyết các ý kiến góp ý được gửi đến, báo cáo Chủ tịch UBND xã để đề ra các biện pháp hợp lý nhằm tiếp thu và giải quyết các ý kiến góp ý.

4. Thông báo để công dân, tổ chức của địa phương biết và tham gia đóng góp ý kiến đối với những chương trình, dự án do UBND xã xây dựng hoặc tổ chức thực hiện có liên quan đến sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

5. Cử người có trách nhiệm gặp và giải quyết công việc có liên quan khi công dân, tổ chức có yêu cầu theo quy định của pháp luật; những kiến nghị, phản ánh, phê bình của công dân, tổ chức phải được nghiên cứu và xử lý kịp thời.

Điều 7. Trách nhiệm của Cán bộ, công chức, NLĐ

1. Chỉ được tiếp nhận tài liệu và giải quyết công việc của công dân, tổ chức tại phòng làm việc của UBND xã theo quy định, bảo vệ bí mật Nhà nước, bí mật công tác và bí mật thông tin về người tố cáo theo quy định của pháp luật.

2. Khi công dân, tổ chức có yêu cầu CBCC có trách nhiệm giải quyết các yêu cầu đó theo thẩm quyền. Những việc không thuộc thẩm quyền giải quyết, CB,CC phải thông báo để công dân, tổ chức biết và hướng dẫn công dân, tổ chức đến nơi có thẩm quyền giải quyết. CB,CC không được quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu trong giải quyết công việc của công dân, tổ chức.

3. Công việc của công dân, tổ chức phải được CB,CC nghiên cứu xử lý và kịp thời giải quyết theo đúng quy định của pháp luật và nội quy, quy chế của UBND xã.

4. Những công việc đã có thời hạn giải quyết theo quy định thì CB,CC phải chấp hành đúng thời hạn đó. Trường hợp phức tạp đòi hỏi phải có thời gian để nghiên cứu giải quyết thì CB,CC có trách niệm báo cáo người phụ trách trực tiếp để người trực tiếp phụ trách báo cáo Chủ tịch UBND xã và kịp thời thông báo cho công dân, tổ chức biết theo quy định.

Điều 8. Quan hệ giữa lãnh đạo UBND xã với cơ quan, đơn vị cấp trên

1. Chấp hành quyết định của cấp trên. Khi có căn cứ cho rằng quyết định đó là trái pháp luật thì phải kịp thời báo cáo bằng văn bản với người ra quyết định; trường hợp người ra quyết định vẫn quyết định việc thi hành thì người thi

hành phải chấp hành nhưng không chịu trách nhiệm về hậu quả của việc thi hành, đồng thời báo cáo cấp trên trực tiếp của người ra quyết định. Người ra quyết định phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

2. Phản ánh những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình; kiến nghị cơ quan, đơn vị cấp trên những vấn đề không phù hợp, cần sửa đổi, bổ sung trong các chế độ, chính sách, các quy định của pháp luật và trong chỉ đạo, điều hành của cơ quan, đơn vị cấp trên.

3. Tham gia đóng góp ý kiến, phê bình đối với hoạt động của cơ quan, đơn vị cấp trên; có trách nhiệm nghiên cứu, tham gia ý kiến vào các dự thảo về chế độ, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, đơn vị cấp trên yêu cầu.

4. Báo cáo cơ quan, đơn vị cấp trên tình hình công tác của cơ quan, đơn vị mình theo quy định; đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền giải quyết thì phải kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của cơ quan, đơn vị cấp trên. Nội dung báo cáo lên cơ quan, đơn vị cấp trên phải khách quan, trung thực.

Điều 9. Quan hệ giữa lãnh đạo UBND xã với các xóm

1. Thông báo cho các xóm những chủ trương, chính sách của Đảng và các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động và phạm vi trách nhiệm của xóm; chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra hoạt động của các xóm và chịu trách niệm về những hành vi phạm pháp luật của các xóm nếu những hành vi phạm này có nguyên nhân từ sự chỉ đạo, hướng dẫn của mình.

2. Nghiên cứu, kịp thời giải quyết các kiến nghị của các xóm; định kỳ giao ban với các Trưởng xóm. Khi Trưởng xóm đăng ký làm việc thì phải trả lời cụ thể việc tiếp và làm việc.

3. Khi cần thiết, phải cử CBCC đến các xóm để trao đổi, nghiên cứu, giải quyết những vấn đề cụ thể của cơ quan, đơn vị cấp dưới; phải xử lý nghiêm khắc những công chức, viên chức báo cáo, phản ánh sai sự thật, không trung thực.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở, các ngành đoàn thể, các bộ phận chuyên môn và CB,CC,NLĐ của UBND xã có trách nhiệm thực hiện đầy đủ Quy chế này, các bộ phận chuyên môn và CB,CC,NLĐ của UBND xã nếu vi phạm Quy chế thì sẽ tùy mức độ sai phạm sẽ bị xem xét và xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở, văn phòng HĐND&UBND xã và tất cả Cán bộ, công chức, NLĐ có trách nhiệm kiểm tra và theo dõi việc thực hiện Quy chế này./.